

Số: 470/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực
Kiểm lâm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-BNN-KL ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 46/TTr-SNN-TCCB ngày 22 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Có danh mục TTHC, quy trình liên thông và quy trình nội bộ kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công dịch vụ công Quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KIỂM LÂM CỦA NGÀNH
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Kèm theo Quyết định số: 470/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

1. Danh mục TTHC mới ban hành

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|----------|------------------------------------|--|---|---|--|---|----------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| A | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | | | |
| I | Lĩnh vực: Kiểm lâm | | | | | | | |
| 1 | 1.012413 | Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 12 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được hồ sơ hợp | - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 11 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được hồ sơ hợp | Trực tiếp hoặc dịch vụ Bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần) | - Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công | Không | - Nghị định 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; - Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị |

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC | Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật | Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý cho việc công bố |
|-----|---------|----------|---|---|---------------------|---|----------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | | | <p>lệ.</p> <p>- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> | <p>lệ.</p> <p>- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 19 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> | | <p>trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)</p> | | <p>định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 717/QĐ-BNN-KL ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> |

**Phần II. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG
GIỮA CÁC CƠ QUAN THAM GIA
GIẢI QUYẾT TTHC TRONG CÙNG BỘ TTHC**

A. TTHC LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực: Kiểm lâm

1. Thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng

1.1. Đề nghị phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng (trường hợp UBND tỉnh không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản)

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư dự án; kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng: Trong thời hạn 06 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | | Số lượng |
|-----|--|-------------------------------------|--|----------|
| | | Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC | |
| 1 | Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng | Bản dự thảo văn bản giấy | Bản dự thảo điện tử | 01 |
| 3 | Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Hồ sơ đã tiếp nhận của chủ đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy | Bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hoá | 01 |

| <i>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</i> | | | | |
|---|---|---|---------------------------------------|----------|
| Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời hạn 05 ngày làm việc. | | | | |
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTTC tỉnh. | | | | |
| <i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang). | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
| | | <i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i> | <i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i> | |
| 1 | Quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| Bước 3: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | | | | |
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến. | | | | |
| <i>Địa điểm trả kết quả:</i> | | | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
| | | <i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i> | <i>Trả trực tuyến</i> | |

| | | | | |
|---|---|------------------------|----------------------------|----|
| 1 | Quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
|---|---|------------------------|----------------------------|----|

1.2. Đề nghị phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng (trường hợp UBND tỉnh phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) tiếp nhận hồ sơ của Chủ đầu tư dự án; kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng: Trong thời hạn 06 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | | Số lượng |
|-----|--|-------------------------------------|--|----------|
| | | Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC | |
| 1 | Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 3 | Hồ sơ đã tiếp nhận của chủ đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy | Bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hoá | 01 |

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản: Thời hạn 03 ngày làm việc.

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | Số lượng |
|-----|--|-------------------------------------|----------|
| 1 | Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Bản chính văn bản giấy | 01 |
| 2 | Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy | 01 |
| 3 | Hồ sơ đã tiếp nhận của chủ đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy | 01 |

Bước 3: Bộ, ngành chủ quản có ý kiến bằng văn bản và gửi kết quả cho UBND tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | Số lượng |
|-----|----------------------|------------------------|----------|
| 1 | Văn bản trả lời | Bản chính văn bản giấy | 01 |

Bước 4: Sau khi nhận được ý kiến của Bộ, ngành chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTTC tỉnh.

Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Kết quả giải quyết:

| STT | Tên kết quả TTTC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
|-----|---|-------------------------------|--------------------------------|----------|
| | | Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Gửi liên thông qua HTTTGQ TTTC | |
| 1 | Quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |

Bước 5: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả

| cho Chủ dự án theo quy định. | | | | |
|---|---|---|----------------------------|----------|
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến. | | | | |
| <i>Địa điểm trả kết quả:</i> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang) - DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
| | | <i>Trà trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i> | <i>Trà trực tuyến</i> | |
| 1 | Quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |

1.3. Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng

a) *Trường hợp 1:* Dự án thay đổi vị trí, phạm vi tạm sử dụng rừng nhưng không thay đổi loại rừng, không làm tăng diện tích rừng so với tổng diện tích rừng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 42a Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 27/2024/NĐ-CP (UBND tỉnh không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản)

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân; kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng. Trong thời hạn 06 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

| <i>Thành phần hồ sơ:</i> | | | | |
|---|--|--------------------------------------|--|----------|
| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | | Số lượng |
| | | <i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i> | <i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i> | |
| 1 | Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Bản dự thảo văn bản giấy | Bản dự thảo điện tử | 01 |
| 3 | Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Hồ sơ đã tiếp nhận của chủ đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy | Bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hoá | 01 |
| <i>Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.</i> | | | | |
| Bước 2: UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho chủ dự án. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời hạn 05 ngày làm việc. | | | | |
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh. | | | | |
| <i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang). | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
| | | <i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i> | <i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i> | |
| 1 | Quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| Bước 3: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả | | | | |

cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Địa điểm trả kết quả:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
|-----|--|--|----------------------------|----------|
| | | Trà trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính | Trà trực tuyến | |
| 1 | Quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |

b) Trường hợp 2: Dự án có thay đổi nội dung Phương án tạm sử dụng rừng đã được phê duyệt không thuộc quy định tại trường hợp 1 nêu trên (UBND tỉnh phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành)

Bước 1: Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) tiếp nhận hồ sơ của tổ chức cá nhân; kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng. Trong thời hạn 06 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | | Số lượng |
|-----|----------------------|------------------|----------|----------|
| | | Gửi trực tiếp | Gửi liên | |

| | | <i>hoặc qua DVBCCI</i> | <i>thông qua HTTTGQ TTHC</i> | |
|---|--|---|---|----|
| 1 | Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| 3 | Hồ sơ đã tiếp nhận của chủ đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy | Bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hoá | 01 |

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản: Thời hạn 03 ngày làm việc.

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | Số lượng |
|-----|--|--|----------|
| 1 | Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Bản chính văn bản giấy | 01 |
| 2 | Báo cáo thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Bản chính văn bản giấy | 01 |
| 3 | Hồ sơ đã tiếp nhận của chủ đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy | 01 |

Bước 3: Bộ, ngành chủ quản có ý kiến bằng văn bản và gửi kết quả cho UBND tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | Số lượng |
|-----|----------------------|------------------------|----------|
| 1 | Văn bản trả lời | Bản chính văn bản giấy | 01 |

Bước 4: Sau khi nhận được ý kiến của Bộ, ngành chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng và gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản

| và nêu rõ lý do. Trong thời hạn 05 ngày làm việc. | | | | |
|---|--|---|---------------------------------------|----------|
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh. | | | | |
| <i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang) | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
| | | <i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i> | <i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i> | |
| 1 | Quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |
| Bước 5: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định. | | | | |
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến. | | | | |
| <i>Địa điểm trả kết quả:</i> | | | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang) - DVC trực tuyến: Qua tài khoản tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | | Số lượng |
| | | <i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i> | <i>Trả trực tuyến</i> | |
| 1 | Quyết định điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số | 01 |

Phần III.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

1. TTHC áp dụng quy trình 11 hoặc 19 ngày làm việc

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính |
|-----|----------|--|
| 1 | 1.012413 | Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng |

* Nội dung quy trình:

1.1. Áp dụng quy trình 11 ngày làm việc (trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản)

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể | Đơn vị/ người thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày, giờ làm việc) | Cơ quan phối hợp (nếu có) |
|------------------|--|---|--|---------------------------|
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT | 02 giờ | |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Công chức, Chi cục Kiểm lâm | 4,5 ngày | |
| Bước 3 | Trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng/điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 1 ngày | |
| Bước 4 | Phê duyệt kết quả | UBND tỉnh | 4,5 ngày | |
| Bước 5 | Phát hành kết quả | Văn thư UBND tỉnh | 0,5 ngày | |
| Bước 6 | Trả kết quả | Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT | 02 giờ | |

1.2. Áp dụng quy trình 19 ngày làm việc (trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản)

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể | Đơn vị/ người thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày, giờ làm việc) | Cơ quan phối hợp (nếu có) |
|------------------|--|---|--|---------------------------|
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT | 02 giờ | |
| Bước 2 | Thẩm định hồ sơ | Công chức, Chi cục Kiểm lâm | 4,5 ngày | |
| Bước 3 | Trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng/điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT | 1 ngày | |
| Bước 4 | Xem xét lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản | UBND tỉnh | 3 ngày | |
| Bước 4 | Trả kết quả cho UBND tỉnh | Bộ, ngành chủ quản | 5 ngày | |
| Bước 5 | Quyết định phê duyệt | Chủ tịch UBND tỉnh | 4,5 ngày | |
| Bước 6 | Phát hành kết quả | Văn thư UBND tỉnh | 0,5 ngày | |
| Bước 7 | Trả kết quả | Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT | 02 giờ | |

